

HỌC THUYẾT VI PHẠM HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN THỰC HIỆN NGHĨA VỤ Ở HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CIVIL LAW

NGUYỄN THỊ QUỲNH YẾN*

Trong thời gian qua, các quốc gia trên thế giới tiếp cận Học thuyết vi phạm hợp đồng có phần khá dè dặt. Tuy nhiên, tình hình gần đây đã dần dần thay đổi khi một số quốc gia đã cải cách pháp luật và bổ sung một số điều khoản quy định về các trường hợp vi phạm hợp đồng trước thời hạn cũng như hậu quả pháp lý của loại vi phạm này hoặc đưa ra một số quy định khá tương đồng với vi phạm trước thời hạn. Bài viết trình bày khái quát về Học thuyết vi phạm hợp đồng trước thời hạn và phân tích, đánh giá các quy định về loại vi phạm này ở một số quốc gia hiện nay.

Từ khóa: Học thuyết vi phạm hợp đồng; trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ; hệ thống pháp luật Civil law.

In recent times, nations have initially held reservations toward the Contract Violation Doctrine. Nevertheless, this outlook has progressively shifted, with several countries implementing legal reforms. These reforms encompass the inclusion of preemptive provisions concerning contract violations, delineation of corresponding legal repercussions for such breaches, and the introduction of similar regulations addressing timing-related violations. This article provides an overview of the Contract Violation Doctrine, scrutinizes, and assesses the regulations concerning such breaches across various countries.

Keywords: Doctrine of breach of contract; ahead of time for performance of obligations; Civil Law.

NGÀY NHẬN: 12/10/2023 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 24/11/2023 NGÀY DUYỆT: 15/12/2023

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.335.2023.733>

1. Lịch sử tiếp nhận Học thuyết vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ ở hệ thống Civil law các quốc gia Civil law

Học thuyết vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ (viết tắt là vi phạm trước thời hạn) ra đời lần đầu tiên ở Anh từ phán quyết của Tòa án trong án lệ nổi tiếng *Hoschter v De La Tour* năm 1853. Theo đó, khi một bên tuyên bố trước thời hạn thực

hiện nghĩa vụ rằng sẽ không thực hiện nghĩa vụ của mình thì bên còn lại có thể hủy hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngay lập tức mà không cần chờ đến thời điểm hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ đó. Mặc dù phán quyết này đã trở thành chủ đề gây tranh cãi trong giới học giả ngành Luật ở Anh lúc bấy giờ, tuy

* *ThS, Trường Đại học Ngoại thương*

nhiên, vụ việc này đã trở thành án lệ được công nhận và áp dụng rộng rãi trong toàn nước Anh và sau đó lan rộng sang các quốc gia khác trong hệ thống Common Law, như: Hoa Kỳ, Ôt-xtrây-li-a, Ca-na-đa, Niu Di-lân, Xinh-ga-po... Về cơ bản, các quốc gia đã học hỏi quy định của pháp luật Anh về vi phạm hợp đồng trước thời hạn và phát triển thêm, bổ sung thêm chế tài tạm ngừng thực hiện hợp đồng đối với vi phạm hợp đồng trước thời hạn và bên cạnh trường hợp một bên có lời nói hay hành vi thể hiện rõ ràng ý định sẽ không thực hiện nghĩa vụ; pháp luật các quốc gia còn công nhận cả trường hợp vi phạm trước thời hạn khi có cơ sở rõ ràng cho thấy một bên sẽ không có khả năng thực hiện nghĩa vụ hợp đồng khi đến hạn. Không chỉ thế, Học thuyết này còn được đón nhận ở phạm vi quốc tế, khi nhiều văn bản pháp lý trong lĩnh vực thương mại đều đưa ra quy định đối với vi phạm trước thời hạn, chẳng hạn như Công ước viên về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế năm 1980¹ hay Bộ nguyên tắc Hợp đồng thương mại quốc tế năm 2016².

Ở các nước theo hệ thống Civil law thì việc công nhận và áp dụng thuyết vi phạm trước thời hạn vẫn khá chậm và hạn chế. Nhiều quốc gia vẫn chỉ công nhận vi phạm hợp đồng truyền thống, đó là việc không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ hợp đồng đã xảy ra trên thực tế, sau khi hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ. Tuy nhiên, pháp luật Civil law cũng đang dần công nhận vi phạm hợp đồng trước thời hạn, trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh loại vi phạm này.

Chẳng hạn, ở Đức, mặc dù vi phạm trước thời hạn đã được đưa ra thảo luận từ giữa thế kỷ XIX nhưng *Bộ luật Dân sự Đức* năm 1900 không quy định rõ ràng về vấn đề này. Đến năm 1902, khoa học pháp lý Đức giới thiệu Học thuyết “vi phạm hợp đồng tích cực” khá tương tự Học thuyết vi phạm trước thời hạn. Năm 1904, lần đầu tiên quyết định của Tòa

án Tối cao Đức trong một vụ việc tại Reichsgericht³ trở thành bản án hàng đầu về vi phạm hợp đồng trước thời hạn. Trong vụ việc này, Tòa án đã mô tả việc từ chối thực hiện trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ là một hành động “từ chối” hợp đồng một cách vô lý và gây ảnh hưởng đến mục đích của hợp đồng. Đến năm 2002, cuộc cải cách pháp luật của Đức cuối cùng đã bổ sung các biện pháp chế tài do vi phạm trước thời hạn vào *Bộ luật dân sự Đức* (BGB). Hiện nay, Điều 323 *Bộ luật Dân sự Đức* cho phép chấm dứt hợp đồng ngay lập tức khi có cơ sở rõ ràng rằng các yêu cầu để chấm dứt hợp đồng sẽ được đáp ứng vào thời điểm hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ⁴. Mặc dù không có điều khoản nào cho phép chủ nợ kiện đòi bồi thường thiệt hại, các điều khoản bồi thường thiệt hại chung quy định tại Điều 280 *Bộ luật Dân sự Đức* có thể áp dụng được cả trong các trường hợp vi phạm trước thời hạn.

Trái với Đức, pháp luật Pháp khá cứng nhắc trong việc công nhận Học thuyết vi phạm trước thời hạn. Điều 1186 của *Bộ luật dân sự Pháp* năm 1804 quy định một cách rõ ràng khi một nghĩa vụ có thời hạn thực hiện là một ngày cụ thể thì sự vi phạm nghĩa vụ sẽ không thể xảy ra trước thời điểm đó. Ngay cả sau này khi cải cách *Bộ luật Dân sự* năm 2016, các nhà làm luật vẫn không bổ sung quy định về vi phạm hợp đồng trước thời hạn. Một bên bị thiệt hại không thể chấm dứt hợp đồng hoặc yêu cầu đòi bồi thường trước ngày đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ. Điều 1220 trong *Bộ luật Dân sự* mới quy định về trường hợp ngoại lệ cho phép một bên tạm ngừng thực hiện nghĩa vụ khi có bằng chứng rõ ràng bên kia sẽ không thực hiện hợp đồng khi đến thời hạn thực hiện, nếu hậu quả của việc vi phạm đủ nghiêm trọng. Đây là một quy định khá tương tự vi phạm trước thời hạn, tuy nhiên biện pháp khắc phục cho trường hợp ngoại lệ này chỉ dừng lại ở tạm ngừng thực hiện nghĩa vụ. Sự vắng mặt của các quy định về vi phạm hợp đồng trước thời hạn là một điều đáng ngạc nhiên,

bởi vì các dự án cải cách pháp luật trước đó đã ủng hộ biện pháp chấm dứt hợp đồng đối với những hành vi vi phạm được dự báo trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ⁵.

Bên cạnh đó, có thể nhắc đến Louisiana, một tiểu bang theo hệ thống pháp luật Civil law duy nhất ở Hoa Kỳ. Trong một vụ kiện xảy ra năm 1958⁶, Tòa án Louisiana lần đầu tiên kết luận một bên có thể khởi kiện hành vi vi phạm hợp đồng trước thời hạn, tuy nhiên lại không cung cấp cơ sở lý luận của học thuyết và đưa ra lý do tại sao một tuyên bố từ chối thực hiện hợp đồng trước thời hạn lại cấu thành một hành vi vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, những vấn đề lý luận về Vi phạm trước thời hạn sau đó đã được làm rõ trong tranh chấp *Toups v. Toups Truck & Tractor Service, Inc.*⁷. Trong vụ việc này, Tòa án căn cứ vào Điều 1901⁸ và Điều 1903⁹ *Bộ luật Dân sự Louisiana* năm 1870 để kết luận rằng một sự từ chối thực hiện nghĩa vụ cấu thành một vi phạm nghĩa vụ ngầm định bởi luật rằng các bên cần thực hiện các cam kết hợp đồng một cách thiện chí. Sau đó, đến năm 1966, Vụ việc *Pacholik v. Gray*¹⁰ đã đánh dấu mốc hoàn thành của sự phát triển của Học thuyết vi phạm trước thời hạn ở Louisiana bằng việc cho phép bên có nguy cơ bị vi phạm ngừng thực hiện nghĩa vụ khi có tuyên bố không thực hiện hợp đồng trước thời hạn.

Trước làn sóng lan tỏa của Học thuyết vi phạm trước thời hạn, các quốc gia theo hệ thống civil law ở châu Á chia làm hai trường phái. Một số quốc gia như Trung Quốc hay Nhật Bản... đã công nhận và đưa các quy định cụ thể điều chỉnh vi phạm trước thời hạn, trong khi đó Việt Nam, Thái Lan... vẫn chưa chính thức công nhận và gọi tên loại vi phạm này trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của nước mình, mặc dù đã có những quy định khá tương tự với Học thuyết vi phạm hợp đồng trước thời hạn¹¹.

Ở Trung Quốc, trước năm 1999, vấn đề nguy cơ không thực hiện hợp đồng chỉ được đề cập trong *Luật về hợp đồng kinh tế* với

nước ngoài và không cho phép bên có nguy cơ bị vi phạm được hủy hợp đồng mà chỉ cho phép tạm ngừng thực hiện đồng. Với quyết tâm hòa nhập vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), năm 1999, Trung Quốc đã thống nhất các văn bản luật hợp đồng và ban hành *Luật Hợp đồng* mới (CCL), sửa đổi một số nội dung trong đó nội dung về vi phạm hợp đồng trước thời hạn có bổ sung thêm quyền hủy hợp đồng đối với nguy cơ không thực hiện hợp đồng. Cụ thể, theo Điều 68 và 69 CCL quy định về quyền hoãn thực hiện nghĩa vụ khi có chứng cứ xác thực bên kia lâm vào một trong các hoàn cảnh sau: tình hình kinh doanh xấu đi nghiêm trọng; chuyển tài sản, rút vốn nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ; mất uy tín kinh doanh... Bên cạnh đó, Điều 94 và Điều 108 CCL cũng quy định về quyền hủy hợp đồng trước thời hạn đối với sự từ chối thực hiện nghĩa vụ của một bên. Đến năm 2021, *Bộ luật Dân sự Trung Quốc* (CCC) mới chính thức được ban hành, vẫn giữ lại các quy định về vi phạm hợp đồng trước thời hạn và quy định tại Điều 527, 528, 563 và 578 của *Bộ luật* này.

2. Quy định về vi phạm hợp đồng trước thời hạn ở một số quốc gia theo hệ thống pháp luật Civil law điển hình

Tuy các quy định về vi phạm hợp đồng trước thời hạn theo hệ thống pháp luật Civil law ở một số quốc gia còn khá hạn chế và chưa có sự thống nhất cao giữa văn bản pháp luật của các quốc gia này, nhưng về cơ bản đã tiếp nhận và điều chỉnh vi phạm hợp đồng trước thời hạn, điển hình như Đức và Trung Quốc đều quy định ở nội dung chính sau:

Thứ nhất, điều kiện cấu thành vi phạm hợp đồng trước thời hạn.

Một số quy định của pháp luật quốc gia đưa ra yêu cầu về tính rõ ràng của dấu hiệu vi phạm nhưng cũng có những quy định không đưa ra yêu cầu này mà liệt kê các trường hợp cụ thể làm căn cứ để áp dụng các chế tài do vi phạm hợp đồng trước thời hạn như trường hợp một bên trở nên mất khả

năng thanh toán; phá sản hoặc không có khả năng thanh toán... Khác với quy định của các quốc gia Common Law, pháp luật Civil law hầu như không yêu cầu vi phạm được dự báo trước phải là vi phạm cơ bản hay vi phạm phần lớn nghĩa vụ hợp đồng (trừ pháp luật Trung Quốc). Cho nên bất kỳ sự vi phạm nghĩa vụ nào được dự báo trước cũng cấp quyền cho bên suy đoán được phép dừng thực hiện nghĩa vụ và yêu cầu bên kia cung cấp bảo đảm đầy đủ về việc thực hiện hợp đồng, và việc bên kia không cung cấp được bảo đảm về việc thực hiện nghĩa vụ trong một khoảng thời gian hợp lý sẽ là căn cứ để hủy hợp đồng trước thời hạn. Những quy định khá lỏng lẻo như vậy có thể dẫn đến sự bất công và lạm quyền của bên tạm ngừng hoặc bên hủy bỏ hợp đồng trong trường hợp vi phạm hợp đồng trước thời hạn.

Thứ hai, tính rõ ràng của dấu hiệu vi phạm hợp đồng trước thời hạn.

Điều kiện về tính rõ ràng của dấu hiệu vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ được quy định khác nhau giữa các quốc gia trong hệ thống Civil law Tòa án giải thích ý nghĩa của cụm từ “rõ ràng”, như: Điều 323 *Bộ luật Dân sự Đức* yêu cầu sự “rõ ràng” hay “hiển nhiên” rằng các điều kiện tiên quyết để hủy bỏ hợp đồng được đáp ứng thì bên có nguy cơ bị vi phạm có quyền hủy hợp đồng trước khi đến hạn. Quan điểm phổ biến để hiểu cụm từ này, đó là dấu hiệu vi phạm là hiển nhiên đối với tất cả mọi người, chứ không phải chỉ đối với bên có nguy cơ bị vi phạm.

Pháp luật hợp đồng Trung Quốc cũng đưa ra yêu cầu về “tính rõ ràng” về việc một bên sẽ vi phạm hợp đồng khi đến thời hạn thực hiện trong tương lai, cụ thể Điều 527 *Bộ luật Dân sự* yêu cầu “bằng chứng chắc chắn” về một số trường hợp cụ thể dẫn đến quyền tạm ngừng thực hiện, Điều 563 và 578 *Bộ luật Dân sự* yêu cầu một tuyên bố “rõ ràng” về không thực hiện hợp đồng. *Bộ luật Dân sự* không đưa ra quy định giải thích tiêu chuẩn

rõ ràng theo yêu cầu của các điều này, do đó, tiêu chuẩn rõ ràng cũng sẽ được Tòa án đánh giá và xác định tùy vào vụ việc cụ thể.

Thứ ba, vi phạm được dự đoán là vi phạm cơ bản.

Pháp luật Civil law không quy định rõ ràng về điều kiện này, trừ pháp luật Trung Quốc. Theo Điều 563 *Bộ luật Dân sự Trung Quốc*, căn cứ cho phép một bên hủy hợp đồng trước thời hạn, đó là khi một bên có ý định từ chối thực hiện nghĩa vụ chính. Ý nghĩa của từ “nghĩa vụ chính” không được giải thích rõ ràng nhưng có thể coi là tương tự nghĩa vụ cơ bản. Đây là những nghĩa vụ trọng tâm của hợp đồng chứ không phải nghĩa vụ thứ yếu. Tuy nhiên, Điều 578 *Bộ luật Dân sự Trung Quốc* lại không đưa ra yêu cầu về tính cơ bản của vi phạm được dự báo trước mà chỉ quy định đơn thuần rằng một bên có thể yêu cầu bên kia chịu trách nhiệm do vi phạm hợp đồng trước khi đến thời hạn thực hiện khi bên kia thể hiện ý định rõ ràng về việc không thực hiện nghĩa vụ. Pháp luật Đức mặc dù đưa ra quy định cụ thể về vi phạm hợp đồng trước thời hạn nhưng lại không yêu cầu cụ thể vi phạm đó phải là vi phạm cơ bản hay vi phạm phần lớn nghĩa vụ hay không.

Thứ tư, hậu quả pháp lý của vi phạm hợp đồng trước thời hạn.

Tương tự các quốc gia Common Law, pháp luật Civil law như Đức và Trung Quốc cũng đưa ra ba chế tài đối với vi phạm hợp đồng trước thời hạn, bao gồm tạm ngừng thực hiện hợp đồng, hủy hợp đồng và bồi thường thiệt hại.

Trong đó, hủy bỏ hợp đồng được xem là chế tài nặng nhất trong số các chế tài do vi phạm hợp đồng. Điều 563 *Bộ luật Dân sự Trung Quốc* cho phép bên có nguy cơ bị vi phạm hủy hợp đồng trước thời hạn khi bên còn lại tuyên bố rõ ràng hoặc có hành vi thể hiện ý định không thực hiện nghĩa vụ. Theo Điều 566 *Bộ luật Dân sự*, nếu bên bị vi phạm hủy hợp đồng do vi phạm trước thời hạn của

bên kia, sẽ được miễn thực hiện nghĩa vụ chưa thực hiện và có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại; theo Điều 578 *Bộ luật Dân sự*, bên bị vi phạm có quyền quy trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và áp dụng các biện pháp khắc phục trước khi hết thời hạn thực hiện; quy định tại Điều 577 *Bộ luật* này cũng làm rõ hơn về: buộc thực hiện hợp đồng, biện pháp khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại.

Tuy nhiên, do tính chất của vi phạm hợp đồng trước thời hạn, bên có nguy cơ bị vi phạm không thể yêu cầu các biện pháp khắc phục hậu quả khi chưa hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ. Trong 3 chế tài quy định tại Điều 578 thì bồi thường thiệt hại là biện pháp khắc phục khả thi nhất theo *Bộ luật Dân sự* cho bên bị vi phạm trong trường hợp vi phạm hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ. Tương tự pháp luật Trung Quốc, pháp luật Đức cho phép bên có nguy cơ bị vi phạm hủy hợp đồng trước thời hạn tại Điều 323 *Bộ luật Dân sự* nêu rõ ràng các điều kiện về hủy bỏ hợp đồng được đáp ứng. Ngoài ra, Điều 321 *Bộ luật Dân sự* còn cho phép bên có nguy cơ bị vi phạm hủy hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp bên kia không thực hiện hoặc không cung cấp được bảo đảm về việc thực hiện sau một khoảng thời gian hợp lý.

Đối với chế tài tạm ngừng thực hiện nghĩa vụ, Điều 527 *Bộ luật Dân sự* cho phép bên có nguy cơ bị vi phạm áp dụng chế tài này trong trường hợp có sự không an toàn về việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. Chế tài tạm ngừng thực hiện cũng được quy định tại Điều 321 *Bộ luật Dân sự Đức*, tuy nhiên điều này chỉ áp dụng hạn chế trong trường hợp tình hình tài chính của bên kia xấu đi. Ngoài ra, *Bộ luật Dân sự Đức* không đề cập đến chế tài bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng trước thời hạn.

3. Kết luận

Có thể thấy, so với các quốc gia Common Law thì sự tiếp nhận học thuyết vi phạm hợp

đồng trước thời hạn trong hệ thống pháp luật ở Civil law các quốc gia có phần chậm trễ và thận trọng hơn. Cho đến nay, nhiều quốc gia vẫn khá cứng nhắc khi bác bỏ Học thuyết này. Một số quốc gia chưa chính thức công nhận vi phạm hợp đồng trước thời hạn nhưng đã đưa ra những quy định có bản chất khá tương tự loại vi phạm này. Một số quốc gia như Đức, Trung Quốc đã cởi mở hơn khi tiếp nhận học thuyết vi phạm trước thời hạn. Trong quá trình nội luật hóa học thuyết vi phạm hợp đồng trước thời hạn vào hệ thống pháp luật quốc gia, các quốc gia này đã học hỏi và kế thừa những quy định của pháp luật Common Law nhưng vẫn có những thay đổi để phù hợp với pháp luật thực định quốc gia.

Với xu hướng hài hòa hóa giữa pháp luật quốc gia và quốc tế trong bối cảnh nhiều quốc gia đã tham gia ký kết các điều ước quốc tế có quy định trực tiếp về vi phạm hợp đồng trước thời hạn như Công ước Viên về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế năm 1980, có thể dự đoán rằng Học thuyết vi phạm hợp đồng trước thời hạn sẽ dần dần du nhập rộng rãi hơn vào hệ thống pháp luật Civil law trong thời gian tới. □

Chú thích:

1. Điều 71, 72, 73 *Công ước Viên về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế* năm 1980.
2. Điều 7.3.3, 7.3.4 *Bộ nguyên tắc Unidroit về Hợp đồng thương mại quốc tế* năm 2016.
3. Reichsgericht 23/02/1904, RGZ 57, 105.
4. Điều 323 (4) *Bộ luật Dân sự Đức*.
5. Rowan, Solene (2017). *The new French law of contract. International & Comparative Law Quarterly*. ISSN 0020-5893.
6. Marek v McHardy, 234 La. 841, 101 So. 2d 689 (1958), noted in 33 Tul. L. Rev. 229 (1958).
7. Toups v. Toups Truck & Tractor Service, Inc., 2d 200 (La. App. 1st Cir. 1970).
8. Điều 1901 *Bộ luật Dân sự Louisiana* năm 1870.
9. Điều 1903 *Bộ luật Dân sự Louisiana* năm 1870.
10. Pacholik v. Gray 187 So. 2d 480 (La. App. 3d Cir. 1966).%
11. Điều 411 *Bộ luật Dân sự* năm 2015.